

Bản án số: 434/2022/DS-ST

Ngày: 16-9-2022

V/v tranh chấp về giao dịch dân sự,
hợp đồng dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung, bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn

Trong các ngày 09 và 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Vân E, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã Kiểng P, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: đường số M, khu dân cư, xã Bình H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Hồng Th, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải – nguyên đơn bà Huỳnh Thị Vân E trình bày:

Bà Vân E là nhân viên dọn vệ sinh (không có ký hợp đồng lao động) tại Công ty TNHH MTV TM DV Khách sạn Nhật Kiều (địa chỉ Số H khu dân cư xã Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh làm giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Ngày 05/11/2021, ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh nói với bà Vân E là ông Nh đang kẹt tiền nhưng chưa vay được của ai. Do có số tiền 15.000.0000 đồng đang cất giữ sợ bị mất nên bà Vân E nói với ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh muốn gửi số tiền này cho ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh nhờ giữ giùm.

Nếu ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh có kẹt tiền thì có thể lấy sử dụng tạm thời nhưng 07 ngày sau (kể từ ngày gửi) phải trả lại cho bà Vân E số tiền này. Ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh đồng ý nên đã nhờ bà Vân E ra Ngân hàng chuyển 15.000.0000 đồng vào tài khoản của Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (số tài khoản 13010000008427). Sau đó, ngày 05/11/2021 bà Vân E đã ra Ngân hàng TMCP Sài Gòn PGD B chuyển số tiền nêu trên theo yêu cầu của ông Nh. Đến ngày 12/11/2021 bà Vân E yêu cầu ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh trả lại số tiền nêu trên thì ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh không trả.

Số tiền 15.000.000 đồng bà Vân E chuyển cho ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh là tiền riêng của bà Vân E tiết kiệm có được. Bà Vân E xác nhận giữa bà Vân E với ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh không có xác lập giao dịch vay tài sản. Lý do bà Vân E chuyển số tiền nêu trên vào tài khoản của ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh là nhờ ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh giữ gìn bà Vân số tiền này. Việc bà Vân E gửi tiền cho ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh không có lập văn bản, bà chỉ có chứng cứ là Giấy đề nghị chuyển tiền nhanh ngày 05/11/2021.

Do đó, bà Vân E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đã gửi giữ. Trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Vân E xác nhận nội dung trình bày như trên là đúng, việc bà Vân E chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nh là nhờ ông Nh giữ gìn nhưng nếu ông Nh có nhu cầu sử dụng thì ông Nh tự quyền sử dụng nhưng phải trả lại khi bà Vân E có yêu cầu. Do nhiều lần bà Vân E yêu cầu ông Nh trả lại số tiền 15.000.000 đồng mà bà Em đã chuyển vào tài khoản của ông Nh nhưng ông Nh không đồng ý trả nên bà Vân E khởi kiện yêu cầu ông Nh có trách nhiệm trả lại số tiền này và không yêu cầu trả lãi.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa – bị đơn ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh trình bày: Trong khoảng thời gian dịch bệnh Covid 19 xảy ra bà Huỳnh Thị Vân E có đến xin ở nhờ tại khách sạn của ông, thời gian này bà Huỳnh Thị Vân E đã vay tiền của ông 04 (bốn) lần với tổng số tiền là 15.000.000 đồng để chuyển về cho gia đình ở quê. Khi cho bà Vân E vay thì không lập thành văn bản nhưng bà Vân E có nhờ ông Nh chuyển khoản số tiền vay từ tài khoản của ông Nh sang tài khoản của em ruột bà Vân E là Huỳnh Thị Hồng Th (tài khoản số 69092051841.. tại Ngân hàng Agribank) và hiện tại ông Nh đã giao nộp cho Tòa án sao kê 04 chứng từ chuyển tiền này. Sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát ông Nh có yêu cầu bà Huỳnh Thị Vân E trả lại số tiền 15.000.000 đồng nêu trên. Bà Vân E thông báo cho ông Nh biết đã chuyển trả tiền vào tài khoản Ngân hàng thì ông Nh kiểm tra tài khoản Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (số tài khoản 130100000084..) biết số dư tài khoản đã tăng thêm 15.000.000 đồng. Ông Nh xác định số tiền này là tiền mà bà Huỳnh Thị Vân E trả nợ cho ông Nh, hoàn toàn không có việc ông Nh nhận giữ tiền của bà Huỳnh Thị Vân E. Giấy đề nghị chuyển tiền nhanh mà nguyên đơn cung cấp có nội dung “EM GUI SO TIEN 15 TRIEU CHO ANH NH” là bà Huỳnh Thị Vân E trả lại

cho ông Nh số tiền 15.000.000 đồng đã nợ trước đó. Khi vay tiền bà Huỳnh Thị Vân E có nói tiền vay khi nào hết dịch bệnh sẽ trả lại. Tiền cho vay là tiền riêng của ông Nh, không có liên quan đến vợ của ông Nh. Ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh xác định không có vay mượn hay giữ giùm tiền cho bà Huỳnh Thị Vân E nên ông Nh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Hồng Th trình bày: Bà Th là em ruột của bà Huỳnh Thị Vân E. Trước đây bà Vân E làm việc tại khách sạn nên có gửi 02 người con của bà Vân E cho bà Th chăm sóc nuôi dưỡng ở quê và bà Vân E thường xuyên gửi tiền cho bà Th để nuôi con của bà Vân E. Bà Vân E gửi tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà Th thông qua giao dịch chuyển tiền từ tài khoản của ông Nh sang tài khoản của bà Th. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2021 bà Th có nhận chuyển khoản số tiền từ tài khoản của ông Nh với tổng số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Cụ thể: Ngày 31/5/2021 nhận 4.000.000 (bốn triệu) đồng; Ngày 18/6/2021 nhận 1.000.000 (một triệu) đồng; Ngày 26/6/2021 nhận 2.000.000 (hai triệu) đồng và ngày 04/9/2021 nhận 8.000.000 (tám triệu) đồng. Bà Th xác định toàn bộ số tiền bà Th nhận như trên là tiền của bà Vân E chuyển để bà Th nuôi con của bà Vân E dưới quê thông qua việc chuyển khoản của ông Minh Nh, không có việc vay mượn tiền hay nợ nần gì với nhau. Do đó, bà Th không liên quan đến việc tranh chấp giữ bà Vân E với ông Nh và bà Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Vân E xác định yêu cầu khởi kiện là tranh chấp đòi lại số tiền 15.000.000 đồng mà bà Em cho rằng đã chuyển cho bị đơn ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh giữ giùm nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh có nơi cư trú tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Hồng Thủy vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa thì có căn cứ xác định ngày 05/11/2021 tại Phòng giao dịch B của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn bà Huỳnh Thị Vân E có làm giấy đề nghị chuyển tiền nhanh và chuyển số tiền 15.000.0000 (mười lăm triệu) đồng vào tài khoản của ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh (số tài khoản 13010000008427 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam) với nội dung: “EM GUI SO TIEN 15 TRIEU CHO ANH NH”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên

tòa các đương sự đều thừa nhận có việc chuyển tiền này và không tranh chấp gì. Tuy nhiên, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Vân E cho rằng số tiền 15.000.0000 (mười lăm triệu) đồng chuyển vào tài khoản của bị đơn của ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh là nhờ giữ gìn nên đòi bị đơn trả lại số tiền này. Bị ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh thì cho rằng số tiền mà bị đơn chuyển vào tài khoản của bị đơn là tiền mà bị đơn trả tiền vay mà trước đó nguyên đơn đã vay của bị đơn.

[3.2] Xét trình bày và yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: bà Huỳnh Thị Vân E khởi kiện yêu cầu đòi lại số tiền nhờ ông Nh giữ gìn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Vân E trình bày không thống nhất về mục đích chuyển tiền vào tài khoản của ông Nh là để gửi giữ hay nhằm mục đích khác (khi thì trình bày do ông Nh có nhu cầu cần vay tiền nên chuyển tiền cho ông Nh vay tạm để sử dụng, khi khác thì khai chuyển tiền nhờ ông Nh giữ gìn). Nội dung ghi trong giấy chuyển tiền cũng không thể hiện rõ việc gửi số tiền 15 triệu đồng cho ông Nh nhằm mục đích gì. Ngoài ra, bà Vân E không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc chuyển tiền vào tài khoản của ông Nh là nhờ ông Nh giữ gìn. Bị đơn cũng không thừa nhận có việc giữ gìn tiền cho nguyên đơn. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định việc bà Huỳnh Thị Vân E chuyển số tiền 15.000.0000 (mười lăm triệu) đồng vào tài khoản của ông Nh là nhằm mục đích nhờ giữ gìn hay cho vay.

[3.3] Mặt khác, theo trình bày của bị đơn ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh thì số tiền 15.000.0000 (mười lăm triệu) mà bà Huỳnh Thị Vân E chuyển vào tài khoản của ông Nh với nội dung ghi trong giấy chuyển tiền là “EM GUI SO TIEN 15 TRIEU CHO ANH NH” là việc bà Huỳnh Thị Vân E gửi trả cho ông Nh số tiền 15.000.0000 (mười lăm triệu) mà bà Vân E vay của ông Nh trước đó chưa trả. Xét lời trình bày phản bác của bị đơn ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ lời khai nhận của ông Nh, bà Vân E thì trước khi bà Vân E chuyển số tiền 15.000.0000 (mười lăm triệu) vào tài khoản của ông Nh thì bà Vân E có vay tiền của ông Nh nhiều lần để bà Vân E gửi tiền cho em của bà Vân E là bà Huỳnh Thị Hồng Thủy. Số tiền vay của ông Nh bà Vân E gửi cho bà Th bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của ông Nh sang tài khoản của bà Th với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (Ngày 31/5/2021 chuyển 4.000.000 (bốn triệu) đồng; Ngày 18/6/2021 chuyển 1.000.000 (một triệu) đồng; Ngày 26/6/2021 chuyển 2.000.000 (hai triệu) đồng và ngày 04/9/2021 chuyển 8.000.000 (tám triệu) đồng). Lời khai nhận của ông Nh, bà Vân E phù hợp với lời khai nhận của bà Huỳnh Thị Hồng Thủy tại Tòa án và phù hợp với các bản sao kê mà ông Nh đã nộp cho Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Vân E xác nhận ngoài giấy chuyển tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nh thì bà Vân E không có giấy tờ gì chứng minh đã trả số tiền vay 15.000.000 đồng như đã nêu trên cho ông Nh. Từ những phân tích trên, xét thấy lời trình bày của ông Nh cho rằng ông Nh không giữ tiền gìn cho bà Vân E mà do bà Vân E chuyển để trả nợ vay là có cơ sở.

[3.4] Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó có căn cứ hợp pháp. Đương sự phản đối yêu cầu của

người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ thu thập được có hồ sơ vụ việc.

[4] Từ những căn cứ phân tích và nhận định trên, xét thấy nguyên đơn bà Huỳnh Thị Vân E yêu cầu khởi kiện đòi ông Nh trả lại số tiền 15.000.0000 (mười lăm triệu) là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện đòi lại số tiền 15.000.0000 (mười lăm triệu) của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Vân E không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Em về việc đòi ông Kiều Đỗ Hoàng Minh Nh trả lại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng theo Giấy đề nghị chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7 ngày 05/11/2021 tại Phòng giao dịch B của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn.

2/ Về án phí: bà Huỳnh Thị Vân E phải nộp chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Huỳnh Thị Vân E đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0040509 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Vân E còn phải nộp tiền án phí 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3/ Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng